Số: 886/TB-YHCTĐN
Thời gian ký: 2026-06-25T16:11:47+07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phụ lục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐỢT 2 NĂM 2026
TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Đính kèm Thông báo số /TB-HĐTDHĐ ngày tháng năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng Hợp đồng lao động đợt 2 năm 2026)

STT	STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ đào tạo			Chứng chỉ liên quan đến vị trí	Điểm ưu tiên (nếu có)	Điểm thi	Kết quả dự kiến
			Nam	Nữ				Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
	A	**Bác sĩ hạng III (V.01.08.03) - Bác sĩ Y học cổ truyền (10 chỉ tiêu)**												
1	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		21/02/1999	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Aptis ESOL Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	80,00	Trúng tuyển
2	2	Dương Tiến Công	14/10/1998		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Sát hạch ngoại ngữ đạt	Ứng dụng CNTT cơ bản	GPHN, PHCN cơ bản	Không	74,33	Trúng tuyển
3	3	Hồ Thị Hiền		15/10/1988	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Thạc sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	CCHN	Không	Vắng	Không trúng tuyển
4	4	Phan Thị Hạnh Nguyên		19/01/2001	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Trung HSK 3	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	74,00	Trúng tuyển
5	5	Đoàn Công Thành	25/02/1986		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bằng ĐH Trung Quốc	Tin học Ứng dụng B	CCHN	Không	68,17	Trúng tuyển
6	6	Đinh Trâm Thảo		29/04/2000	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh Bậc 4	Sát hạch Tin học đạt	GPHN	Không	47,00	Không trúng tuyển
7	7	Mai Nguyễn Thi Thi		28/08/1999	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Thạc sĩ Y học cổ truyền	Tiếng Anh Bậc 4	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	68,33	Trúng tuyển
8	8	Nguyễn Thanh Trường	25/02/1986		Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	GCN đầu ra Đại học tương đương B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	CCHN	Không	43,50	Không trúng tuyển
9	9	Nguyễn Hoàng Yến		20/03/2000	Bác sĩ hạng III	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Aptis ESOL Tiếng Anh B2 Tiếng Trung HSK 3	Sát hạch Tin học đạt	CCHN	Không	70,00	Trúng tuyển
	B	**Dược hạng IV (V.08.08.23) (01 chỉ tiêu)**												
10	1	Nguyễn Thị Mai Anh		20/02/1999	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Không	Chứng chỉ MOS: MOS Word; MOS - Excel		Không	48,00	Không trúng tuyển
11	2	Phạm Thị Hoàng Duyên		05/02/1997	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản	CCHN	Không	43,75	Không trúng tuyển
12	3	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		08/03/1993	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Tiếng Anh B	Tin học Ứng dụng B	CCHN	Không	65,25	Không trúng tuyển
13	4	Phạm Thị Minh Hòa		11/05/1999	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Không	Không	CCHN	Không	56,75	Không trúng tuyển
14	5	Trần Thị Ly Na		28/04/1997	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Tiếng Anh A2 tạm thời	Ứng dụng CNTT cơ bản	CCHN	Không	59,75	Không trúng tuyển

15	6	Nguyễn Thanh Quang	21/04/1994		Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ Đại học	Tiếng Anh B	Tin học Kỹ thuật viên	CCHN	Không	85,75	Trúng tuyển
16	7	Trần Thị Thủy Trúc		20/10/2003	Dược sĩ hạng IV	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Không	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	Vắng	Không trúng tuyển
	C	**Tâm lý lâm sàng (01.003) (01 chỉ tiêu)**												
17	1	Trương Ái Linh		09/01/2002	Tâm lý lâm sàng	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Tâm lý học	Chuẩn đầu ra ĐH Tiếng Anh B2 (có minh chứng)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	61,00	Không trúng tuyển
18	2	Nguyễn Thị Ý Nhi		11/10/2000	Tâm lý lâm sàng	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Tâm lý học	Chuẩn đầu ra ĐH Tiếng Anh B1 (có minh chứng)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	72,00	Không trúng tuyển
19	3	Phạm Thị Minh Trang		11/01/2003	Tâm lý lâm sàng	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Tâm lý học	Tiếng Anh Bậc 4	Sát hạch Tin học đạt		Không	64,50	Không trúng tuyển
20	4	Nguyễn Đăng Hương Trà		01/07/2001	Tâm lý lâm sàng	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Tâm lý học	Chuẩn đầu ra ĐH Tiếng Anh B2 (có minh chứng)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	74,50	Trúng tuyển
	D	**Chuyên viên về hợp tác quốc tế (01.003) (01 chỉ tiêu)**												
21	1	Phạm Nguyễn Vân Hà		23/08/2002	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Ngôn ngữ Hàn Quốc	Bằng ĐH Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ứng dụng CNTT nâng cao		Không	Vắng	Không trúng tuyển
22	2	Hồ Quang Hiếu	10/10/1997		Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Sư phạm Tiếng Anh	Bằng ĐH Sư phạm Tiếng anh	Ứng dụng CNTT nâng cao		Không	53,50	Không trúng tuyển
23	3	Trần Viết Lợi	17/6/2003		Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Lịch sử (chuyên ngành Quan hệ Quốc tế)	Sát hạch ngoại ngữ đạt	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	68,50	Không trúng tuyển
24	4	Hồ Hữu Yên Minh		27/03/2001	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quốc tế học	IELTS 7.5; Tiếng Anh bậc 5	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	74,50	Trúng tuyển
25	5	Phạm Nguyễn Ngọc Thịnh	02/9/1999		Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01.003	Bác sĩ Y khoa	IELTS 7.5	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	40,00	Không trúng tuyển
	E	**Chuyên viên về truyền thông (01.003) (01 chỉ tiêu)**												
26	1	Phạm Thị Thanh An		20/06/2002	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Aptis ESOL Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	71,50	Không trúng tuyển

27	2	Lê Thị Minh Anh		20/10/2003	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Chuẩn đầu ra bằng ĐH tiếng Anh B1 (có minh chứng)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	Vắng	Không trúng tuyển
28	3	Nguyễn Thị Ngọc Anh		03/06/2002	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Aptis ESOL Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	78,50	Trúng tuyển
29	4	Nguyễn Hữu Tấn	01/06/1993		Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Tiếng Anh trình độ C	Tin học Trình độ B	Giải thưởng các cuộc thi Ảnh	Không	66,00	Không trúng tuyển
30	5	Trần Thị Thi		06/08/2000	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Chuẩn đầu ra bằng ĐH tiếng Anh B1 (có minh chứng)	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	66,50	Không trúng tuyển
31	6	Nguyễn Thị Tiên		15/03/1998	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Báo chí	Tiếng Anh CEFR B1	Ứng dụng CNTT cơ bản		Không	72,00	Không trúng tuyển

Tổng cộng: 31 thí sinh./.